

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HOÁ
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2025/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2025

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ma Khánh Ly và bà Triệu Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/4/2025, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2025; quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Hà Thị Ch, sinh năm 1994. Vắng mặt 02 lần không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn Khun C, xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th trình bày:* Anh và chị Hà Thị Ch tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20/5/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, anh và chị Ch sinh sống tại thôn Khun C, xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không thống nhất được tiếng nói chung trong gia đình, bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị Ch.

Về con chung: Anh và chị Hà Thị Ch có 01 người con chung tên là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 04/11/2014. Hiện nay cháu Ph đang ở cùng anh. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Ph và không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh và chị Ch không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Hà Thị Ch đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa Ph được biết: Chị Hà Thị Ch, sinh năm 1994, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Khun C, xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống vợ chồng của anh Th, chị Ch có mâu thuẫn, cụ thể như thế nào địa Ph không rõ, theo dư luận được biết chị Ch và anh Th đều đi làm ăn xa, không về địa Ph sinh sống thường xuyên. Hiện chị Ch và anh Th không còn chung sống với nhau, chị Ch đi làm ăn xa nhà, không về chung sống cùng với anh Th. Vợ chồng chị Ch, anh Th có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 04/11/2014. Đối với người có nghề nghiệp là lao động tự do thì thu nhập bình quân khoảng 3.600.000 đồng/tháng/người.

Tại biên bản lấy lời khai, ông Nguyễn Văn B (bố đẻ của anh Nguyễn Văn Th), trình bày: Anh Nguyễn Văn Th và chị Hà Thị Ch được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới, chị Ch, anh Th sinh sống cùng vợ chồng ông. Quá trình chung sống, chị Ch và anh Th cùng nhau đi làm công nhân xa nhà, cuộc sống vợ chồng anh Th, chị Ch có phát sinh mâu thuẫn, cụ thể mâu thuẫn như thế nào ông không rõ. Ông chỉ biết là vợ chồng anh Th, chị Ch có mâu thuẫn từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo, nhưng anh Th vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn với chị Ch. Ông có nhận thông báo, văn bản của Tòa án báo cho chị Ch, anh Th đến Tòa án làm việc. Ông có báo cho chị Ch, anh Th. Anh Th có về và có đến Tòa án làm việc, còn chị Ch khi ông báo tin cho chị Ch, chị Ch có ý kiến là tùy theo quan điểm của anh Th, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Anh Th và chị Ch có 01 người con chung tên là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 04/11/2014. Hiện nay cháu Ph đang sinh sống cùng gia đình ông và anh Th. Về tài sản chung, vay nợ chung của anh Th, chị Ch như thế nào ông không biết. Hiện nay, chị Ch vẫn điện thoại, hỏi thăm con và gia đình, ngày lễ tết chị Ch có về thăm con. Nay chị Ch đi làm ăn ở đâu, địa chỉ cụ thể như thế nào, chị Ch không nói cho gia đình, nên không cung cấp địa chỉ của chị Ch cho Tòa án được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Th đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hà Thị Ch; về con chung, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Ph và không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, vay nợ chung, anh Th xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th.

Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Hà Thị Ch.

Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 04/11/2014 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Hà Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Nguyễn Văn Th xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét.

Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định; chị Hà Thị Ch không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với chị Hà Thị Ch, nơi cư trú tại thôn Khun C, xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án xác minh thể hiện chị Hà Thị Ch đi làm ăn xa nhà, nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ chị Ch đang ở đâu, làm gì. Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với chị Ch, chị Ch không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Th vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Hà Thị Ch được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Hà Thị Ch kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 20/5/2014, do vậy quan hệ hôn nhân của anh Th và chị Ch là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Th và chị Ch sống tại thôn Khun C, xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Theo anh Th, cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là không thống nhất được tiếng nói chung trong gia đình, bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ với nhau. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng của anh Th và chị Ch đã trầm trọng, anh Th và chị Ch đã không còn chung sống với nhau từ tháng 02 năm 2023 đến nay, không thể có tình nghĩa vợ chồng yêu thương, quý trọng nhau, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Th, xử cho anh Th được ly hôn với chị Ch.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Th và chị Hà Thị Ch có 01 con chung là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 04/11/2014. Anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph và không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chung, cháu Ph có nguyện vọng được ở cùng anh Th. Đồng thời hiện tại chị Ch không có mặt tại địa Ph, cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là Nguyễn Hà Ph cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Nguyễn Văn Th xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Hà Thị Ch không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Th.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn Th được ly hôn với chị Hà Thị Ch (Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2014, ngày 20/5/2014 của UBND xã Ngọc H, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang).

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà Ph, sinh ngày 04/11/2014 cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Hà Thị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Th phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000836 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Văn Th đã nộp đủ án phí. Chị Hà Thị Ch không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Ngọc Hội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Tuấn

